

Số: 13/2019/QĐST - KDTM

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
.....

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/6/2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 61/2018/KDTM-ST ngày 07 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 07/6/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV C

Địa chỉ trụ sở chính: Số M, phường L, quận H, Hà Nội.

Địa chỉ giao dịch: Đường T – Khu công nghiệp S, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Văn T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Nguyên N.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần T

Địa chỉ trụ sở chính: số P, phố T, phường Q, quận D, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Tuấn A – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Cao P

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH MTV C do ông Trần Nguyên N đại diện theo ủy quyền và Công ty Cổ phần T do ông Trần Cao P đại diện theo ủy quyền thống nhất xác nhận:

Ngày 13/9/2010, Công ty TNHH MTV C và Công ty Cổ phần T ký kết hợp đồng kinh tế số 10/THĐ-TG với nội dung:

Công ty TNHH MTV C sản xuất và bán cho Công ty Cổ phần T lô hàng nhôm thanh với số lượng 29.000 kg với đơn giá là 78.810 đồng/kg; tổng giá trị hợp đồng là 2.514.039.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Sau khi ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa, Công ty TNHH MTV C đã giao hàng cho Công ty Cổ phần T theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng và có ký nhận hàng hóa giữa hai bên. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần T mới chỉ thanh toán cho Công ty C số tiền là 864.039.000 đồng và còn nợ lại số tiền là 1.650.000.000 đồng (một tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng) theo Biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty TNHH MTV C sản xuất và bán cho Công ty Cổ phần T.

Tính đến ngày 07/6/2019, Công ty Cổ phần T còn nợ Công ty TNHH MTV C số tiền gốc theo Hợp đồng kinh tế số 10/THĐ-TG là 1.650.000.000 đồng (một tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH MTV C không yêu cầu Công ty Cổ phần T phải trả lãi phát sinh từ việc chậm thanh toán.

2.2. Công ty TNHH MTV C do ông Trần Nguyên N đại diện theo ủy quyền và Công ty Cổ phần T do ông Trần Cao P đại diện theo ủy quyền thống nhất xác nhận và đề nghị Tòa án ghi nhận:

Công ty TNHH MTV C và Công ty Cổ phần T thống nhất thỏa thuận: hàng tháng Công ty T sẽ thanh toán cho Công ty C số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Việc thanh toán được thực hiện từ ngày 30/10/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc 1.650.000.000 đồng (một tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Trường hợp Công ty Cổ phần T vi phạm cam kết trả nợ trên thì Công ty TNHH MTV C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền mà Công ty Cổ phần T còn phải thanh toán trả nợ.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần T chịu cả 30.750.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH MTV C số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã nộp tại biên lai số 0007980 ngày 20/11/2018 tại chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- VKSND quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án;
- Đ-ơng sự;
- L- u.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ THANH VÂN